CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 10 năm 2026

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

(V/v: Hòa giải tranh chấp đất đai)

Kính gửi: **UBND phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh**

Tên tôi là: Đặng Thị Xuân Sinh năm: 1932

CCCD số: 042132003888, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày: 15/11/2023

Địa chỉ thường trú: Số 81, đường 4, Kdc Intresco 13e, ấp 10, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi viết đơn này đề nghị được hòa giải tranh chấp giữa tôi với:

Ông Nguyễn Hữu Tiến Sinh năm: 1964

CCCD số: 042064000536

Địa chỉ thường trú: Thôn Trung Nam, xã Toàn Lưu, tỉnh Hà Tĩnh.

Nội dung:

Tôi là chủ sử dụng đất hợp pháp đối với thửa đất số 207, tờ bản đồ số 04, diện tích 722,4 m^2 đất ở, có địa chỉ tại thôn Bàu Láng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (nay là tổ dân phố 1, phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 524351, mang tên Đặng Thị Xuân. Năm 2020, tôi đã thực hiện tách thành 02 thửa: Thửa đất số 296, tờ bản đồ số 4, diện tích 357,3 m^2, địa chỉ thôn Bàu Láng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (nay là tổ dân phố 1, phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 386422, mang tên bà Đặng Thị Xuân và thửa đất số 295, tờ bản đồ số 4, diện tích 365,1 m^2, địa chỉ thôn Bàu Láng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (nay là tổ dân phố 1, phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 386421, mang tên bà Đặng Thị Xuân.

Hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên hiện đang do con trai tôi là ông Nguyễn Hữu Tiến, trú tại thôn Trung Nam, xã Toàn Lưu, tỉnh Hà Tĩnh, quản lý, chiếm giữ. Bởi ông Nguyễn Hữu Tiến cho rằng vào năm 2006, tôi đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất nêu trên cho ông Nguyễn Hữu Tiến và ông Nguyễn Hữu Năm là các con của tôi, nên tôi không còn quyền đối với các thửa đất này. Năm 2025, ông Nguyễn Hữu

Tiến đã khởi kiện tôi tại Tòa án, yêu cầu giải quyết việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nêu trên. Vụ án sau đó đã được Tòa án đình chỉ giải quyết.

Tôi không đồng ý với việc ông Nguyễn Hữu Tiến tiếp tục quản lý, chiếm giữ hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và không trả lại cho tôi, trong khi cả hai Giấy chứng nhận đều mang tên tôi. Việc ông Tiến không trả lại giấy tờ đã gây ảnh hưởng đến việc tôi quản lý, thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến quyền sử dụng đất của mình.

Tôi đã yêu cầu ông Nguyễn Hữu Tiến trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 386422 và số CY 386421 và chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất nhưng ông Tiến không đồng ý. Do đó, giữa tôi và ông Nguyễn Hữu Tiến phát sinh tranh chấp, cần được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Do vậy, tôi làm đơn này đề nghị Quý cơ quan xem xét, tiến hành hòa giải đề nghị ông Nguyễn Hữu Tiến trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 386422 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 386421 cho tôi và chấm dứt các hành vi cản trở, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tôi đối với hai thửa đất nêu trên.

Tôi cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

Kính mong Quý cơ quan xem xét, chấp nhận đề nghị trên và sớm tổ chức hòa giải theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn!

Người làm đơn

Đặng Thị Xuân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày 16 tháng 10 năm 2026, tại trụ sở Văn phòng công chứng Hồng Lam. Số 160 đường Lê Duẩn, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh.

Chúng tôi gồm:

I.BÊN ỦY QUYỀN *(Sau đây gọi là Bên A)*:

Bà: **Đặng Thị Xuân** Sinh ngày: 08/09/1932

Căn cước công dân số 042132003888 do cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/11/2023

Địa chỉ thường trú: 81 đường số 4, Kdc Intresco 13e, ấp 10, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

II.BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN *(Sau đây gọi Bên B)*:

Bà: Nguyễn Thị Xanh Sinh ngày: 10/01/1999

Căn cước số 042199011493 do Bộ Công an cấp ngày 07/11/2025

Địa chỉ thường trú: Thôn Hòa Bình, xã Việt Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Nay hai bên đồng ý giao kết hợp đồng ủy quyền với các thoả thuận sau:

ĐIỀU 1. CĂN CỨ VÀ PHẠM VI ỦY QUYỀN

Bên A là chủ sử dụng phần quyền sử dụng đất hợp pháp đối với 02 thửa đất: Thửa đất số 296, tờ bản đồ số 4, diện tích 357,3 m², địa chỉ thôn Bàu Láng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (nay là tổ dân phố 1, phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 386422, mang tên bà Đặng Thị Xuân và thửa đất số 295, tờ bản đồ số 4, diện tích 365,1 m², địa chỉ thôn Bàu Láng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (nay là tổ dân phố 1, phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 386421, mang tên bà Đặng Thị Xuân. Hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên hiện đang do ông Nguyễn Hữu Tiến, căn cước công dân số: 042064000536, trú tại thôn Trung Nam, xã Toàn Lưu, tỉnh Hà Tĩnh, quản lý, chiếm giữ và có hành vi cản trở quyền sử dụng đất của bên A. Bên A đang yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nêu trên.

Bằng hợp đồng ủy quyền này, bên A ủy quyền cho Bên B:

1. Thay mặt Bên A làm việc với UBND cấp xã và các cơ quan có thẩm quyền; lập, ký, nộp đơn yêu cầu hòa giải; tham gia tất các buổi làm việc, xác minh, hòa giải; trình bày ý kiến, cung cấp tài liệu, chứng cứ và ký các biên bản có liên quan.
2. Trường hợp phải giải quyết tại Tòa án, bên B thay mặt Bên A liên hệ làm việc với Tòa án nhân dân có thẩm quyền với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của Bên A theo quy định của pháp luật. Thay mặt Bên A làm bản khai, sửa đổi bổ sung đơn và yêu cầu khởi kiện, trực tiếp nộp, bổ sung hồ sơ khởi kiện, nộp, nhận lại các chi phí tố tụng, nhận các văn bản, bản án, các quyết định của Tòa án liên quan đến vụ án trên.
3. Trực tiếp thay mặt bên A tham gia làm việc, hòa giải, đối thoại, tố tụng tham gia phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm (nếu có). Bên B được toàn quyền thay mặt Bên A tham gia giải quyết theo thủ tục tố tụng và quyết định toàn bộ các nội dung trong vụ án mà Bên A là người khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền.

VĂN PHÒ
CÔNG CH
HỒNG L
P.THÀNH SEN

4. Bên B được quyền thay mặt Bên A liên hệ, làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan sau khi vụ án được giải quyết: thủ tục cấp đổi, cấp lại, chỉnh lý, đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nộp, nhận hồ sơ, giấy tờ; liên hệ cơ quan thi hành án dân sự để yêu cầu, tham gia và thực hiện việc thi hành án theo quyết định hoặc bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

ĐIỀU 2: THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Thời hạn ủy quyền đối với nội dung ủy quyền tại Điều 1 là kể từ ngày công chứng Hợp đồng ủy quyền này đến khi giải quyết xong công việc.

ĐIỀU 3: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

a. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để Bên B thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền;

b. Chịu trách nhiệm về cam kết do Bên B thực hiện trong phạm vi ủy quyền;

c. Thanh toán các chi phí hợp lý mà Bên B đã bỏ ra để thực hiện công việc được ủy quyền mà hai bên đã thỏa thuận.

2. Bên A có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1 hợp đồng này;

b. Yêu cầu bên B giao lại lợi ích thu được từ việc thực hiện công việc ủy quyền (nếu có).

ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

a. Thực hiện công việc ủy quyền tại Điều 1 hợp đồng này và báo lại cho Bên A về việc thực hiện các công việc đó;

b. Bảo quản, giữ gìn tài liệu được bàn giao để thực hiện công việc ủy quyền;

c. Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong khi thực hiện công việc ủy quyền;

d. Giao lại cho Bên A tài sản đã nhận và những lợi ích thu được trong khi thực hiện công việc ủy quyền (nếu có) theo thoả thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết nhằm thực hiện các công việc được ủy quyền;

b. Được thanh toán các chi phí hợp lý mà mình đã bỏ ra để thực hiện công việc ủy quyền.

ĐIỀU 5. THÙ LAO ỦY QUYỀN

Hợp đồng ủy quyền này không có thù lao.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ủy quyền mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng thương lượng, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7: CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.

2. Hai bên đã tự đọc hợp đồng đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong hợp đồng và ký vào hợp đồng này trước sự chứng kiến của công chứng viên.

3. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

BÊN A Đặng Thị Xuân

BÊN B Nguyễn Thị Xoan

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 16 tháng 10 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười sáu, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu). Tại trụ sở Văn phòng Công chứng Hồng Lam. Địa chỉ: Số 160 đường Lê Duẩn, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.

Tôi: **Nguyễn Tất Uyển** - Công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN:

HỢP ĐỒNG UỶ QUYỀN

Được giao kết giữa:

BÊN ỦY QUYỀN :

Bà: **Đặng Thị Xuân** Sinh ngày: 08/09/1932

Căn cước công dân số 042132003888 do cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/11/2023

Địa chỉ thường trú: 81 đường số 4, Kdc Intresco 13e, ấp 10, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN :

Bà: **Nguyễn Thị Xanh** Sinh ngày: 10/01/1999

Căn cước số 042199011493 do Bộ Công an cấp ngày 07/11/2025

Địa chỉ thường trú: Thôn Hòa Bình, xã Việt Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng này;
- Tại thời điểm ký và điểm chỉ vào hợp đồng này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết hợp đồng này;
- Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Các bên đã tự đọc lại hợp đồng, đồng ý toàn bộ nội dung và ký vào từng trang và điểm chỉ vào trang cuối của hợp đồng trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 16 tháng 10 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười sáu, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu), chữ ký và dấu điểm chỉ trong hợp đồng đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của các bên nêu trên;
- Văn bản công chứng này được lập thành 05 (năm) bản gốc, mỗi bản gốc gồm 03 tờ, 04 trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 04 (bốn) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại Văn phòng Công chứng Hồng Lam, tỉnh Hà Tĩnh

Số công chứng: 123.941/2026/CCGD

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HỒNG LAM

Nguyễn Tất Uyển